Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 78
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 13/07/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin an tọa. Mời quý vị xem *"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải"*, trang 83 hàng thứ 6. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn giữa.

"Cực lạc quốc độ như thị công đức trang nghiêm bất khả tư nghị. Hựu, bỉ cực lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Như thượng sở dẫn, chánh hiển kinh đề trung trang nghiêm chi nghĩa". Chúng ta xem đến chỗ này. Đây là chúng ta tiếp tục học hai chữ trang nghiêm trong đề kinh.

Trong kinh Di Đà Đức Phật thường nói đến *"kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm".* Cực lực tán thán thế giới Cực Lạc, công đức tu hành của chư Phật chư Bồ Tát, đây là "năng trang nghiêm". Còn quả báo y chánh của thế giới Cực Lạc là "sở trang nghiêm". Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: *"tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, cực lạc thế giới A Di Đà phật, thân hữu vô lượng tướng, tướng hữu vô lượng hảo".* Như vậy thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, Phật thọ vô lượng. Người sanh đến tây phương thế giới Cực Lạc, bất luận là phẩm vị nào, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Thì thọ lượng, tướng hảo, trang nghiêm của họ với Phật A Di Đà không có gì sai biệt.

Từ chỗ này hiển thị công đức giáo hóa của Phật và công đức tu học của chư Bồ Tát, thù thắng biết bao nhiêu! Cho nên trong quả báo chúng ta nhìn thấy công đức tu hành, nhân quả bất nhị. Từ nhân thấy quả, từ quả thấy nhân. Chúng ta sẽ hiểu rõ, "năng trang nghiêm" là tu công đức _ công đức tu hành. Chúng ta quy nạp lại nói, vô lượng công đức đều không ngoài bồ đề tâm. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều đạt đến cứu cánh viên mãn.

Người vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta biết phiền não của họ chưa đoạn. Cõi phương tiện, đã đoạn kiến tư phiền não, nên công phu của họ, chí ít cũng tu đến tiểu thừa tu đà hoàn, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa. Họ vãng sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư cũng có tam bối cửu phẩm.

Như vậy chúng ta có thể thấu triệt, tiểu thừa tứ quả tứ hướng. Tứ hướng là sơ quả hướng bất đàm, quả này vẫn ở trong cõi đồng cư. Sơ quả trở lên đến A la hán là bảy giai cấp, phân phối trong chín phẩm. Chúng ta đại khái cũng biết giai cấp vãng sanh này. Lên cao hơn nữa thì phân biệt cũng đoạn, phân biệt là trần sa vô minh. Chấp trước là kiến tư vô minh. Vô minh chính là phiền não, còn phải phá nhất phẩm vô thỉ vô minh. Không khởi tâm không động niệm, mới có thể sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng.

Oai thần đại nguyện của Phật A Di Đà, gia trì cho những người đới nghiệp vãng sanh. Tuy phẩm vị không cao, nhưng có trí tuệ - đạo lực - đức năng - phước báo. Đức Phật thường giảng "trí tuệ đức tướng", đều đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điểm này thật không thể nghĩ bàn! Vì sao? Vì ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà có thể gia trì. Chư Phật Như Lai của thế giới tha phương tại sao không thể gia trì những chúng sanh đới nghiệp này? Người học Phật chúng ta đều hiểu, Phật Phật đạo đồng. Vì sao Phật A Di Đà thù thắng?

Phật Phật đạo đồng là không sai, trí tuệ cũng đồng, đức tướng tương đồng, tướng hảo tương đồng. Họ có bất đồng, nhưng bất đồng điều gì? Ở chỗ phát nguyện bất đồng. Phật A Di Đà phát ra hoằng nguyện xác thực là rất thù thắng. Khi ngài chứng đắc quả vị cứu cánh, những nguyện mà ngài phát tất cả đều hiện thực, không có nguyện nào là hư nguyện, nên thành tựu vô cùng thù thắng trang nghiêm. Ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà chưa từng gián đoạn việc giáo hóa. Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không có gián đoạn học tập, mỗi ngày đều học. Ngạn ngữ có câu: *"Sống đến già, học đến già học không hết"*. Chư Phật Bồ tát ở thế giới Cực lạc.

Đây là ba loại trang nghiêm mà Vãng sanh luận nói, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, Quốc độ trang nghiêm. Giáo hóa của Phật không có trung đoạn, không có kết thúc. Học tập của Bồ Tát không có gián đoạn cũng không có kết thúc. Quốc độ thù thắng trang nghiêm, quả báo bất khả tư nghị! Những thứ cần học có thể học hết được chăng. Xưng tánh, tánh đức là viên mãn. Khi chứng đắc là viên mãn. A Duy Việt Trí Bồ Tát, thông thường mà nói thì đã chứng đắc viên mãn. Họ đã buông bỏ khởi tâm động niệm, thật sự đã nhập vào cảnh giới bình đẳng tánh _ bình đẳng chính là Phật.

Khởi tâm động niệm không còn, đương nhiên cũng không có phân biệt chấp trước. Ở trong cảnh giới này, lên lớp mỗi ngày không gián đoạn. Đạo lý này chúng ta có thể lãnh hội chăng? Chư vị trong Tông môn nói "biết không". Nếu thể hội

được, chúng ta thử nghĩ xem, đem nhân sự của ta, nói *"nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý"*. Ở thế giới này của chúng ta, lớn tuổi rồi. Lúc còn trẻ học rộng hiểu nhiều, tuổi đã lớn, ta còn thể lực rất tốt, còn hoàn cảnh rất tốt, thì ta làm sao để tiêu khiển thời quang? Dùng phương thức nào? Trên thế gian này chúng ta thấy, Đức Thế Tôn tuy đã lớn tuổi. Người xưa nói *"đời người sống đến tuổi bảy mươi là xưa nay hiếm"*. Thời cổ đại bảy mươi là tuổi nghỉ hưu. Sau khi nghỉ hưu thì làm gì? dạy học. Thời xưa có gia học, đa số là lợi dụng từ đường để mở lớp dạy học, chính là trường tư thục. Người già đến học đường để dạy học, là việc mà họ vui nhất. Điều này khiến chúng ta có thể từ từ lý giải được, Phật A Di Đà giáo hóa chưa từng gián đoạn. Vì học sinh mới, mỗi ngày không biết bao nhiêu, có bao nhiêu người đến. Học sinh mới này, tuy là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng được oai thần của Di Đà gia trì, nên họ vẫn còn học tập.

Vì sao? Vì phiền não tập khí của họ chưa đoạn hết, chỉ là trí tuệ thần thông đạo lực của họ, hình như gần giống với Phật, nên Phật gia trì. Khi nào tự mình thật sự đạt được công phu này, mới không cần Phật gia trì. Lúc này ta thật sự chứng được pháp thân, thật sự chứng được pháp thân. Cũng chính là nói ta thật sự đoạn tận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không còn nương vào sự gia trì của Phật, tự mình đã thật sự đoạn tận. Điều này phải cần một thời gian mới đoạn tận. Như các vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí ở thế giới Cực lạc khẳng định là giúp Phật A Di Đà. Giúp đỡ cõi phàm thánh đồng cư và cõi phương tiện hữu dư. Vì Bồ Tát của hai cõi này chưa kiến tánh.

Có thầy giáo tốt, Phật là thầy giáo. Các vị pháp thân Bồ Tát, Đẳng giác Bồ Tát đảm nhiệm việc trợ giảng, giúp Phật A Di Đà, giúp các vị Bồ tát mới vãng sanh. Quý vị xem, công đức này thù thắng biết bao, hình ảnh này thù thắng biết bao! Trong thập phương thế giới tìm không thấy.

Chúng ta muốn học Phật, muốn ở trong Phật pháp thành tựu viên mãn. Cơ hội này không thể bỏ qua, bỏ qua cơ hội này quả là đáng tiếc. Đức Phật A Di Đà đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Người xưa thường nói, học không chán dạy không mệt. Ở đây chúng ta thấy, ta thử nghĩ học tập của chúng ta, một vấn đề học vài lần là đã không muốn học nữa. Cho rằng học như vậy là không tệ, kỳ thật còn kém quá xa. Vì sao? Bởi chúng ta đã hiểu đạo lý này, bất cứ một sự việc nào, bất cứ cuốn sách nào, không nhất định là kinh Phật. Một số người chỉ học vài lần là đã hiểu. Ở trong pháp đại thừa nói, không có. Vì sao? Học đã hiểu là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh mới được coi là học hiểu. *"Nhất kinh*

thông, nhất thiết kinh thông". Bất luận sách giáo khoa nào đều có thể kiến tánh, nếu không làm sao có thể nói, các pháp bình đẳng không có cao thấp?

Các pháp này chưa hề giải thích đây là Phật pháp. Chưa giải thích là Phật pháp, thì các pháp này chính là tất cả pháp. Vì sao có thể kiến tánh? Nó từ tự tánh hiện ra. Tại sao không thể trở về tự tánh? Trở về tự tánh là kiến tánh. Cho nên pháp không thể nghĩ bàn. Phật không thể nghĩ bàn, pháp không thể nghĩ bàn. Học tập Phật pháp được xưng là Tăng, Tăng là người xuất gia, học tập lục hòa kính, được xưng là Tăng. Bốn người trở lên ở một chỗ gọi là tăng đoàn. Tăng đoàn của lục hòa kính cũng không thể nghĩ bàn. Chuyển phàm thành thánh, như vậy thật quá tuyệt! Hiểu rõ đạo lý này thì có gì mà không thông?

Các cửa đều thông đạo vô thượng. Đạo vô thượng chính là minh tâm kiến tánh. Cửa cửa đều thông, không có thế xuất thế pháp. Thế xuất thế pháp là đối với ai mà nói? Đối với lục đạo phàm phu mà nói. Vì sao họ có thế xuất thế pháp? Là do vọng niệm của họ tạo thành. Nếu họ giác ngộ, thì thế xuất thế pháp sẽ không còn. Nhưng pháp thế xuất thế không còn. Về không gian, thập phương không còn. Về thời gian, tam thế không còn. Đây mới thật sự gọi là nhất chân pháp giới. Quý vị nói pháp nào không bình đẳng? Pháp pháp đều bình đẳng. Nên chúng ta nói thanh tịnh bình đẳng giác. Bình đẳng là pháp bảo, thanh tịnh là tăng bảo, giác là Phật bảo.

Trong danh đề này có tam bảo, có tam học. Tam học là giới định tuệ. Thanh tịnh là giới học, bình đẳng là định học, giác là huệ học. Giới định tuệ tam học, danh đề này đã bao hàm tất cả Phật pháp. Nên bất luận học gì, học đến khi đạt được tam muội, đại triệt đại ngộ, thì môn này mới gọi là thông. Mới như trong kinh Bát Nhã nói *"Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri"*. Vô tri là gì? Vô tri là tam muội. Trong tam muội nó vốn đầy đủ, gọi là căn bản trí. Từ tam muội khởi dụng, khởi dụng là hậu đắc trí. Hậu đắc trí là "vô sở bất tri". Nên pháp là bình đẳng, dù bất cứ pháp nào.

Có thể xem thường "Đệ Tử Quy" chăng? "Đệ tử Quy" có thể minh tâm kiến tánh. Khi kiến tánh thì bình đẳng với Hoa Nghiêm, không có gì khác, trước sau bất nhị. "Đệ Tử Quy" là bài học mở đầu. "Hoa Nghiêm Kinh" là bài học cuối cùng. "Kinh Đại Phương Quảng Học Hoa Nghiêm" là thực hiện tánh đức viên mãn cuối cùng, trước sau là một, không phải hai.

Hay nói cách khác, đơn giản như Đệ Tử Quy cũng có thể minh tâm kiến tánh. Quý vị có thể tin tưởng không? Là thật không phải giả. Nên chúng ta phải

dùng tâm bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng giác, để nhìn tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Ta không nên có so sánh, so sánh thì biết khi nào ta mới thâm nhập cảnh giới? biết đến ngày nào ta mới khai ngộ? Dùng thanh tịnh bình đẳng giác, thì pháp nào cũng có thể thành tựu, đều có thể chứng được cứu cánh viên mãn. Ta không thể không biết điều này.

Nên bên dưới ngài dạy: *"Hựu bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Như thượng sở dẫn, chánh hiển kinh đề trung trang nghiêm chi nghĩa. Cái pháp tạng nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Trang nghiêm chúng hành, thị kỳ thù thắng nguyện hạnh dã"*. Điều này chúng ta cần phải học. Học như thế nào? Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Học bằng phương pháp nào? Về lý, trong Hoàn Nguyên Quán Hiền Thủ Quốc sư nói: *"hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến"* _ đây là lý. Rõ về lý rồi, nên phải đem lý này, ứng dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Thì sinh hoạt đó chính là sinh hoạt của Chư Phật Bồ Tát, không phải Bồ Tát thường, mà là pháp thân Bồ Tát.

Khi pháp thân Bồ Tát khởi dụng, Đại Sư căn cứ "Kinh Hoa Nghiêm", quy nạp có bốn đức. Thực hành tứ đức phải tùy duyên diệu dụng. Mỗi điều trong tứ đức này. Trong đó cảnh giới không có biên tế, vô lượng vô biên. Nhưng cái đầu tiên phải biết là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên nói cho dễ hiểu là tùy thuận chúng sanh, là tùy hỷ công đức _ đây là tùy duyên.

Còn diệu dụng là gì? Nó ở trong tùy duyên, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là người như thế nào? Là Chư Phật Như Lai, là pháp thân đại sĩ, chứ không phải là người thường, có thể hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, lại không bị nhiễm ô. Vĩnh viễn thường trụ trong thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta dùng câu đơn giản hơn để nói đó là hằng thuận chúng sanh. Nhất định không bị chúng sanh làm ảnh hưởng. Năng lực này quá tuyệt. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta rất nhiều phiền não, rất nhiều ưu tư. Tại sao? Vì chúng ta bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự. Trong cảnh duyên, chỉ một dao động vi tế tâm chúng ta đã bất an. Đây là phàm phu, tâm tùy cảnh mà chuyển. Chúng ta bị hoàn cảnh xoay chuyển, chúng ta bị hoàn cảnh khống chế. Hoàn cảnh nhân sự khống chế chúng ta, hoàn cảnh vật chất cũng khống chế chúng ta, hoàn cảnh tự nhiên cũng khống chế chúng ta. Không phải chính là như vậy sao? Khổ không nói hết. Điều này là thật sao? Không, là giả.

Vì sao? Trong kinh điển Đức Phật dạy "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh". Nó làm sao ảnh hưởng ta được? Không phải cảnh bên ngoài ảnh hưởng chúng ta, mà do vọng niệm của chúng ta. Vọng niệm phân biệt chấp trước, ảnh hưởng thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta, chính là đạo lý này. Thực tế nói thì bên ngoài không ảnh hưởng, bên ngoài thật sự có thể ảnh hưởng, thì chư Phật chư Bồ Tát đều bị ảnh hưởng mới đúng. Vì sao các ngài có thể không bị ảnh hưởng.

Chúng ta bị ảnh hưởng không? Sở dĩ các ngài không bị ảnh hưởng, vì họ đã hoàn toàn thấu triệt thật tướng các pháp. Từ nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến. Đây chính là thấu đáo triệt để thật tướng các pháp. Thấu triệt rồi thì sao? Thấu triệt thì sẽ buông bỏ. Chúng ta ngày nay đã học đại thừa giáo, cũng có thể nói ra được. Ở chỗ chúng ta cũng nói qua nhiều lần. Chúng ta đây không phải là chân trí tuệ, chúng ta là nghe nói, nghe chư Phật Bồ Tát nói, chứ không phải cảnh giới của chính mình.

Cho nên ngộ ở đây là giải ngộ, không phải là chứng ngộ. Chứng ngộ mới có kết quả, sẽ không bị ảnh hưởng. Bây giờ chúng ta đã biết là giải ngộ, không phải thân chứng, mà sự chứng đắc của chư Phật Bồ Tát. Nói ra để chúng ta nghe và hình như tôi cũng đã hiểu. Tôi cũng có thể nói ra, nói cũng gần như Chư Phật chư Bồ Tát, không nói sai. Nhưng chúng ta vẫn như vậy, vẫn bị ảnh hưởng. Như vậy là sao?

Nếu là trước đây thì Chương Gia Đại Sư sẽ nói, chúng ta chưa buông bỏ. Nếu thực sự đã buông bỏ, thì chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng, mà được đại tự tại. Đó mới gọi là chân ngộ, nếu buông bỏ được gọi là chứng ngộ. Đã biết chưa buông bỏ là giải ngộ. Tín giải hành chứng, ta đang giải. Chúng ta phải thông qua hành. Hành là gì? là trải qua việc luyện tâm. Người nào cũng đều phải tiếp xúc. Nếu ta không tiếp xúc, lỡ có người ở hoàn cảnh đó làm chướng ngại ta, thì ta sẽ không thể khai ngộ. Tiếp xúc để làm gì? Rèn luyện! trải qua việc luyện tâm. Không có trải qua rèn luyện, chúng ta làm sao có thể chứng quả? Cho nên phải hành, hành là thật sự làm. Thật sự làm chính là thật sự tiếp nhận rèn luyện. Tiếp nhận rèn luyện của người, tiếp nhận rèn luyện của sự việc, tiếp nhận rèn luyện của vạn vật. Giống như Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học ở trong Kinh Hoa Nghiêm, tiếp nhận rèn luyện của năm mươi ba vị thiện tri thức.

Chịu không được khảo nghiệm, chịu không được rèn luyện, thì vẫn phải lăn lộn trong luân hồi lục đạo, không biết bao giờ mới ra khỏi được. Dù Phật pháp có thông đạt đến đâu, giảng có lưu loát đến đâu cũng vô dụng.

Trước đây, thầy Lý thường nói với chúng tôi, chúng ta sanh tử như thế nào, vẫn là sanh tử như thế đó. Chính là nói chúng ta cũng phải lăn lộn trong lục đạo luân hồi. Trong lục đạo không có gì khác, báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vẫn là làm những chuyện này. Chúng ta chưa buông bỏ. Điều này nói rõ, buông bỏ được mới là công phu chân chánh, không còn tính toán. Đối nhân, đối sự, đối vật quyết định sẽ không khởi ý niệm khống chế chiếm hữu. Điều này rất quan trọng. Quyết định sẽ không đối lập với tất cả nhân sự vật. Vì sao? Biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể, nhất thể thì làm sao đối lập?

Người xưa dùng răng và lưỡi làm ví dụ. răng và lưỡi có thể đối lập chăng? Răng cắn trúng lưỡi làm lưỡi chảy máu. Lưỡi có cần báo thù không? Nó sẽ không báo thù. Vì sao? Vì nó không đối lập, nó là nhất thể. Hiển nhất thể, khởi nhị dụng. Nhị dụng là y chánh trang nghiêm và duyên khởi của sanh mạng vũ trụ. Nó sanh ra từ đây, và trở về với nhất thể.

Học Phật không có gì khác. Học Phật để biết trở về với nhất thể. Thực sự đã trở về nhất thể, thì gọi là thành Phật.

Hôm nay chúng ta tu học đại thừa, chính là đi trên con đường này. Ta cũng biết, đích thực là chúng ta không có năng lực đoạn trừ phiền não. Cũng chính là chúng ta chịu không được khảo nghiệm. Vậy phải làm sao? Tìm Phật A Di Đà. Đây là bất đắc dĩ mới cầu Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc tiếp nhận giáo huấn của Phật A Di Đà. Kỳ thật giáo huấn của A Di Đà Phật, cũng không ra ngoài phạm vi của Đức Thế Tôn. Phật Phật đạo đồng. Cũng không ra ngoài những phương pháp của Phật Thích Ca. Chẳng qua ưu điểm lớn nhất của thế giới Cực Lạc là mỗi trường tu học. Trong nhân sự không có người ác.

Không có người ác, nhưng phải làm sao đoạn trừ phiền não tập khí? Ở thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi ngày chúng ta có thể tùy thời đến mười phương quốc độ học tập. Quốc độ của chư Phật trong mười phương, có thập pháp giới, có lục đạo. Chúng ta đi đâu để tham học, và đến đâu để tiếp nhận khảo nghiệm. Sẽ có Phật lực của Phật A Di Đà gia trì chúng ta. Ta mê thì Phật sẽ khiến chúng ta hồi đầu. Đây là tình hình tu học ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tu học rất đặc thù. Bản thân ta ở trước Phật A Di Đà, nhưng phân thân ta thì đến tha phương thế giới tham học. Đồng thời có thể phân thân vô lượng vô biên.

Đương nhiên năng lực này, là Phật A Di Đà gia trì chúng ta. Kỳ thật đây là bản năng tự tánh, có thể đồng thời phân rất nhiều thân. Ở một nơi, ở một thế giới, cũng có thể đồng thời phân vô lượng thân, đồng thời ở vô lượng cõi của chư Phật, không có một chút chướng ngại nào gọi là sự sự vô ngại. Một mặt là học tập, một mặt là giáo hóa chúng sanh.

Giáo hóa chúng sanh bằng cách nào? Chúng ta đang học tập chính là thị hiện cho người khác thấy. Người căn tánh lợi, vừa thấy liền hiểu rõ, liền giác ngộ, chính là đạo lý này. Đây là những gì chúng ta phải học. Học như thế nào nhưng phải nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, chúng ta phải thường ghi nhớ. Bốn đức nhập thế của chư Phật bồ Tát. "Tùy duyên" cần phải học "diệu dụng". Diệu dụng là không bị cảnh duyên làm phiền. Phải học "oai nghi hữu tắc", oai nghi hữu tắc là giữ quy củ. Như vậy là sao? Đây là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, làm cho chúng sanh thấy.

Trong oai nghi hữu tắc, quan trọng nhất là trì giới, phải làm cho được. Phải thực hành theo "Đệ Tử Quy", thực hành theo "Cảm ứng Thiên", và phải thực hành theo "Thập Thiện Nghiệp". Đó là oai nghi hữu tắc. Làm như vậy để mọi người xem. Người đã học Phật, nhìn thấy quý vị như vậy, họ sẽ tinh tấn không giải đãi. Còn người không học Phật, nhìn thấy như vậy, họ sẽ bị cảm động mà phát tâm học Phật. Tự hành trì và hóa độ người khác. Dùng ngôn giáo độ tha được xếp thứ hai, còn thân giáo đứng đầu. Chư Phật Như Lai đều trước dùng thân giáo sau dùng ngôn giáo. Khởi tâm động niệm, ngôn đàm cử chỉ của ta làm họ cảm động. Họ sẽ đến thỉnh giáo chúng ta, và chúng ta giải thích cho họ. Họ phục.

Còn chúng ta chỉ dùng ngôn giáo mà tự mình không làm được. Họ không phục. Điều này ta không thể không biết. Đối nhân tiếp vật "nhu hòa chất trực", điều này phải học. Nhu hòa thì phải học Bồ Tát Di Lặc, đối đãi với tất cả chúng sanh luôn luôn hoan hỷ vui vẻ, luôn luôn thân thiết như vậy. Vì sao? Bồ Tát biết được là một thể. Trong nhu hòa này có oai nghiêm chăng? Có. Không phải nhu hòa một cách mê muội. Nhu hòa mê muội ta cũng không thể dạy chúng sanh. Nên dạy chúng sanh, như cha mẹ dạy con cái, và trẻ em. Ân cần và oai nghiêm đều quan trọng, điều này có đạo lý, như vậy mới thật sự nhu hòa chất trực. Nhưng cũng phải tùy thời, tùy người, tùy chỗ và tùy sự việc. Sự việc gì phải dùng phương pháp nào, để giúp đỡ tất cả chúng sanh, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Khi nên dùng oai _ oai nghiêm, khi nên dùng nhu _ từ tường. Khi nào nên dùng phương pháp gì, đó là trí tuệ. Trí tuệ để ở trước mắt, "thay chúng sanh khổ".

Chúng ta ở trên thế gian này, đã sống đến một trăm tuổi, cho dù là một sát na. Một sát na này không thể sống uổng phí trôi qua, mà phải thành tựu trí tuệ đức tướng cho chính mình. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, tự lợi lợi tha. Chuyến đi này không uổng phí. Xác thực là đề cao chính mình và giúp đỡ người khác, đây chính là công đức, đối mình đối người công đức vô lượng, cụ túc trang nghiêm. Đây cũng là Pháp tạng tỳ kheo nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, trang nghiêm chúng hành. Trong tất cả, chúng ta nói khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đây gọi là chúng hành. Bất cứ hành vi nào, khởi tâm động niệm đều tương ưng với pháp tánh, đều tương ưng với tứ đức.

Tứ đức này chính là tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ đều tương ưng với những điều này. Nếu nói tỉ mỉ hơn nữa, thì ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm tương ưng với "Đệ tử quy", tương ưng với "Cảm ứng thiên", tương ưng với "Thập thiện nghiệp". Đây là điều mục. Tứ đức này là tổng cương, tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh biết, nhưng ta không biết phải làm sao, phải tỉ mỉ liệt ra từng điều từng điều cho chúng ta. Đây là hạnh nguyện thù thắng. Chư Phật Bồ tát ứng hóa tại thế gian, và biểu hiện ra tất cả, "nhân hành hoạch quả". Quả chính là chứng.

"Cố viết, ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ thanh tịnh chi hành, quả cảm lạc sát". Chúng ta thấy câu này của ngài. Ngã ở đây chính là Phật A Di Đà tự xưng. *"Tại thế giới Cực Lạc, tha dĩ kinh thành tựu trang nghiêm Phật độ thanh tịnh chi hành. Thanh tịnh chi hành năng trang nghiêm, thành tựu trang nghiêm Phật độ thị sở trang nghiêm"*. Tóm lại mà nói, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, phải tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, thì sẽ xuất hiện thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là đệ nhất phước địa. Người xưa nói: người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Biến pháp giới hư không giới là phước địa đệ nhất. Đệ nhất phước cư, địa phương cư trú. Nên mười phương chư Phật tán thán.

Bên dưới nói: *"cố viết, bỉ cực lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vô lượng công đức thi tập kết đại phước huệ hành. Cụ túc trang nghiêm thị viên mãn quả đức hiện tiền"*. Ở đây, chúng ta cần phải yên tĩnh tư duy và quan sát kỹ càng. Phước của chúng sanh từ đâu mà có? chỗ có Phật là có phước. Chỗ không có Phật thì không có phước.

Trong kinh Phật nói về bốn châu. Trong kinh Phật giảng Đông tây nam bắc bốn châu. Nam thiệm bộ châu, địa cầu của chúng ta thuộc Nam thiệm bộ châu.

Đông tây nam châu có Phật Pháp. Bắc câu lô châu không có Phật pháp. Một số kinh nói người ở đó phước báo lớn, thọ mạng dài, đều sống trên một nghìn tuổi. Rất ít đoản mạng, cũng rất ít chết yểu. Tài nguyên vô cùng phong phú, cuộc sống không phải lao lực. Vì thế cuộc sống của họ rất thoải mái, không muốn tu đạo. Nên đây chính là điều đạo Phật nói *"phú quý học đạo nan"*. Cuộc sống của họ quá nhàn nhã, không muốn học điều này. Vậy phước họ hưởng hết rồi thì sao? Phước hưởng hết thì không còn nữa. Dù phước có lớn đến đâu thì cũng đến lúc hưởng hết. Sau khi hưởng hết, phước đã hưởng hết, thì những nghiệp đã tạo trong quá khứ lại hiện tiền. Họ vẫn luân hồi trong lục đạo, vẫn tùy nghiệp thọ báo.

Người có phước báo sanh đến cõi trời hưởng phước trời. Trên trời tuy không tạo nghiệp, nhưng phước trời hưởng hết thì phải làm sao? Trong quá khứ ở nhân gian, trong la sát, trong súc sanh, trong ngạ quỷ tạo không ít ác nghiệp, như vậy thì phải thọ báo. Trong địa ngục chỉ thọ báo không có tạo nghiệp, giống như ở thiên đường. Thiên đường cũng chỉ có thọ báo, không có tạo nghiệp. Nhưng cõi trời là phước báo, thiện báo. Còn địa ngục là ác báo, khổ báo. Phước hưởng hết, tội cũng thọ hết. Sau khi tội báo trả xong từ địa ngục ra.

Khi giảng pháp chúng tôi, thường cảnh tỉnh mọi người. Lục đạo không phải một người nào đó kiến lập, mà từ ý niệm của chính mình biến hiện ra. Đúng là nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh. Thiện niệm của ta sẽ biến thành thiên đường, còn ác niệm thì biến thành địa ngục. Thiên đường làm tiêu hao phước báo của ta. Chúng ta có phước phải mất đi. Còn địa ngục tiêu tội nghiệp của ta, gọi là tiêu thọ. Tội tiêu hết, thoát địa ngục. Phước hưởng tận, rời thiên đường. Trong A lại da thức vẫn còn tội nghiệp. Tội tiêu hết, trong quá khứ tạo được thiện nghiệp trong A lại da, do vì thiện nghiệp không lớn, đến không được thiên đường, nhưng sẽ ở lại nhân gian hưởng thụ.

Nhân gian thiện ác hỗn tạp, thiện ít ác nhiều. Ngày tháng như vậy làm sao mà sống? Nếu gặp được phật pháp, phước báo lớn nhất, họ được giải thoát. Trong đời này họ đã biết, nhất định phải duy trì thiện niệm không có ác niệm. Chỉ có thiện niệm, chỉ có thiện hành, không còn tạo ác nghiệp, tâm địa từ từ thanh tịnh bình đẳng. Xem tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát. Vì sao? Lời Phật nói là thật không phải giả. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là Bồ Tát.

Các bậc cổ thánh tiên hiền nói: *"nhân tánh bổn thiện"*. Tự tánh của tất cả mọi người vốn là thiện. Phật nhìn tất cả chúng sanh, không phải nhìn pháp tướng của họ, mà là nhìn pháp tánh của họ. Từ tánh mà nhìn thì toàn là Phật, không còn

khởi phân biệt chấp trước. Phàm phu không có năng lực này, mê và chấp tướng, không kiến tánh! Kiến tánh chính là bình đẳng, chỉ kém một chút. Một chút sai biệt này nhưng ảnh hưởng quả báo thì rất lớn. Đúng là sai chi hào ly, thất chi thiên lý.

Một niệm sai biệt này, đúng là thiên thượng nhân gian, không giống nhau. Nên chúng ta phải khẳng định, chỗ nào có Phật pháp là chỗ đó có phước. Chỗ Phật Pháp hưng thịnh nhất là thế giới Cực Lạc. Làm sao biết nó thịnh nhất? Thập phương chư Phật đều tán thán. Trong Kinh Di Đà chúng ta cũng thấy sáu phương Phật tán thán. Còn trong kinh Vô Lượng Thọ nhìn thấy mười phương Phật tán thán. Những lời Phật nói nhất định không phải là vọng ngữ, quyết định không phải là ỷ ngữ.

Kinh Kim Cang nói: *"Chư Phật Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất vọng ngữ giả"*. Quý vị tin chăng? Sở dĩ không tin Phật nên nghiệp chướng rất nặng. Chúng ta tự mình phải hiểu rõ là chúng ta tin Phật. Tin ở đây cổ nhân nói là "lộ thủy đạo tâm". Chịu không được khảo nghiệm, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần hiện tiền. Họ sẽ không tin và đã quên Phật. Đây không phải là thật sự tin

Thật sự tin từ đâu đến? Chúng ta là người thường, không phải bậc thượng căn lợi trí, là người bình thường. Tín tâm chúng ta kiến lập phải dựa trên kinh giáo. Chỉ có thông qua học tập kinh giáo, từ từ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mà đạo Phật gọi là tánh tướng lý sự nhân quả, lý giải rõ ràng minh bạch. Thì chúng ta sẽ thật tâm buông bỏ. Lúc này gọi là tín tâm chân thật. Vì sao? Chúng ta đã thật sự làm.

Chúng ta thấy đại tạng kinh của Phật giáo rất nhiều. Đời này của ta có thể đọc hết chăng? Tôi tiếp xúc qua rất nhiều người sơ học, bàn đến điều này họ đều lắc đầu, tôi làm không được. Chúng ta làm sao để giúp họ? giúp họ cần phải có trí tuệ, và còn phải có kinh nghiệm. Chúng ta đã học nhiều năm như vậy, đã hơn nửa thế kỷ, và hiểu "nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất". Phật giáo nhiều kinh điển như vậy, bất cứ bộ kinh nào cũng được. Tìm một bộ kinh văn tự ít đơn giản, một bộ kinh là có thể giúp ta minh tâm kiến tánh. Vậy giới thiệu bộ nào đây? Ta phải xem căn cơ, vì căn cơ chúng sanh bất đồng. Như một số người bình thường, có thể phổ biến hợp với khế cơ của đại chúng.

Trước đây tôi ở Đài Trung, học kinh giáo với thầy Lý. Tôi tham gia lớp của thầy. Lớp đó thầy dạy đến tháng thứ hai rồi. Thầy đã mở lớp một tháng, tôi đi học

vào tháng thứ hai. Lớp này một tuần thầy lên một tiết. Trên thực tế tôi chỉ thiếu có bốn tiết học. Mới bắt đầu thầy dạy kinh gì? Là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh" _ kinh điển tiểu thừa, trong kinh A Hàm. Chúng ta nghe tên này thì sẽ hiểu, kinh này rất hợp căn cơ chúng sanh "A Nan Vấn Sự Phật". Cũng chính là hỏi chúng ta học Phật có gì tốt không? Là lành hay là dữ? Kiết là tốt.

Cuối cùng chúng ta học Phật là kiết hay là hung? Trong kinh này Phật dạy chúng ta học Phật như thế nào sẽ được kiết lợi. Còn học như thế nào, nếu học sai thì bị hung tai. Điều này nói với người mới học Phật rất hay. Thực sự trong kinh này giảng về bốn sự việc.

Đoạn lớn thứ nhất giải đáp vấn đề này. Đoạn lớn thứ hai là dạy không sát sanh. Đoạn thứ ba là giảng về đạo của Thầy trò. Sau cùng là tán tụng của Tôn giả A Nan, cũng chính là chia sẻ học tập tâm đắc của ngài, dùng kệ tụng để nói ra. Đây là giới thiệu cho những người sơ học, rất tốt. Nhưng từ trước giờ chưa tiếp xúc qua Phật pháp. Chúng ta cần giúp họ nhận thức Phật pháp, điều này rất quan trọng. Sau khi làm quen với Phật giáo họ sẽ muốn học. Chúng ta có thể giới thiệu họ bắt đầu từ "A nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh". Kiên định tín tâm của họ, giúp họ nhận thức sâu hơn nữa.

Nếu họ thật muốn học, thì giúp họ lựa chọn pháp môn. Ở đây có điều kiện chủ quan, và điều kiện khách quan, đều cần phải suy nghĩ đến. Sau đó phải quan sát căn cơ của họ. Nếu người này thật thà, nghe lời, chịu làm, thì người đó thiện căn lớn, nhất định họ sẽ thành công. Gặp được, phải giúp đỡ. Không giúp đỡ sẽ có lỗi với người này. Từ vô lượng kiếp đến nay, lần này đến nhân gian và gặp được rồi, đây gọi là hữu duyên. Có duyên không giúp đỡ, là có lỗi, đó là không nên. Nhất định nên giúp đỡ họ. Giúp đỡ mà họ không tiếp nhận, không sao. Chúng ta phải biết chủng tử Phật đã trồng trong A lại da thức. Đời sau chủng tử này khẳng định gặp duyên sẽ khởi tác dụng. Cho nên Phật độ chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh là một công việc lâu dài. Không phải nhất thời, mà đời đời kiếp kiếp. Hiển thị đại từ đại bi của Chư Phật bồ Tát. Phật pháp là ở chỗ này, giống như trong đã nói *"nhật nguyệt thanh minh, tai lợi bất khởi"*. Sẽ không có tai nạn.

Chúng ta hôm nay nói về hóa giải xung đột, từ từ xã hội an định, thế giới hòa bình. Phật pháp đại thừa thật có hiệu quả! Nên ngày xưa, niên đại bảy mươi, tiến sĩ Thang Ân Tỷ người nước Anh nói. Ông ta nói phải giải quyết vấn đề của xã

hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa là hiểu biết đúng đắn và thấu triệt. Điều này không phải người thường có thể nói được.

Bây giờ là thế kỷ 21, quả nhiên là một cục diện hỗn loạn. Hỗn loạn này và thiên tai của địa cầu, trong lịch sử mấy ngàn năm trước không hề có, chưa từng có đại nạn. Điều gì có thể giải quyết? Văn hóa truyền thống xưa có thể giải quyết. Phật pháp đại thừa có thể giải quyết. Cá nhân ta có thể tiếp nhận, có thể thâm tín không thay đổi, có thể thâm nhập kinh tạng y theo giáo pháp mà hành trì. Như vậy thì vấn đề cá nhân sẽ được giải quyết, cá nhân được lợi. Được lợi gì?

Thứ nhất là thân tâm mạnh khỏe, thứ hai gia đình ấm êm, thứ ba sự nghiệp thuận lợi, thứ tư là chỗ ở thuận hòa. Vì sao? Vì ta có phước. Chúng ta có phước thì ở tại chỗ này, người ở chỗ này cũng có phước, người có phước ở đất phước. Nhờ đó mà xã hội êm ấm, chỗ này không có tai nạn. Chúng ta ảnh hưởng, cũng chính là thật sự có thể giúp thế giới được yên bình. Lợi ích rất nhiều, nói không thể hết!

Đây là nói một cách dễ hiểu, chúng ta lập tức có thể đạt được, như nhà Phật thường nói *"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng"*. Đây hoàn toàn là sự thật.

Lúc tôi mới học, Chương Gia Đại Sư dạy tôi, nếu ta cầu mà không ứng. Đó không phải không ứng, là tự mình có nghiệp chướng. Sám trừ nghiệp chướng. cảm ứng sẽ hiện tiền. Cho nên phải khẳng định thế giới Cực lạc là phước địa thứ nhất, là phước cư đệ nhất. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, là người có phước báo nhất trong biến pháp giới hư không giới. Chúng ta hy vọng chính mình cũng được tham dự vào hàng ngũ này. Điều này chúng ta có thể làm được chứ không phải làm không được.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai bên dưới. Đoạn bên dưới này hoàn toàn là kinh văn, mà Hoàng Niệm Lão đã dẫn chứng ra. Hãy xem sự trang nghiêm thù thắng của thế giới tây phương Cực Lạc. Trang nghiêm những gì? Chúng ta đọc qua nó một chút, giảng giải để lại ở sau.

"Hựu kinh trung, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị". Thị là xem. Phong cảnh ở đó rất đẹp chúng ta xem không chán. *"Vô lượng quang viêm, chiếu diệu vô cực"*. Thế giới Cực Lạc không cần nhật nguyệt đăng quang. Vì sao? Trên thân mỗi người đều có ánh sáng. Tất cả hiện tượng vật chất đều phóng quang, quang minh thế giới. Ánh sáng này nhu hòa không chói mắt, thanh lương. Giống như người trên thế gian này hình dung về ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trăng

mọi người đều thích, nó không nóng. Còn ánh sáng của mặt trời quá nóng, nó là hỏa cầu. Quang minh của thế giới tây phương Cực lạc, là nhiều màu sắc, là thanh lương.

"Bạch châu ma ni dĩ vi giao lạc minh diệu vô tỷ". "Ma ni" là tổng xưng của bảo châu. Đây là nói màu trắng trong bảo châu. "Giao lạc" là hệ thống, là trang sức, trang sức phổ biến, minh diệu vô tỷ. *"Hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu".* Hoa không tàn, quả sẽ không thay đổi. Nó là thực vật, thực vật trong thế giới này của chúng ta có sanh trụ dị diệt. Thế giới Cực Lạc không có. Tại sao? Sanh trụ dị diệt là biến hóa. Tại sao thế giới này của chúng ta bị biến hóa? Người ở thế gian này có vọng niệm, có phân biệt, có chấp trước. Nên động vật là sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Điều này nhà Phật gọi là tứ tướng, bốn loại hiện tướng. Thế giới Cực Lạc không có.

Phàm là người sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là đới nghiệp vãng sanh, nhưng do nguyện lực oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Ở thế giới Cực lạc tìm không thấy duyên của vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong A lại da tuy có nhân, chính là ta có tập khí này. Không có duyên, tập khí không phát ra được, không khởi tác dụng. Người thế giới tây phương Cực Lạc không có sanh lão bệnh tử. Nên cây cỏ hoa lá sẽ xanh mãi, trái cây chín hoài, ta có thể hái xuống ăn. Trái cây vĩnh viễn không bị biến hoại. Đây đều là trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

"Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân". Đây là nói hoa giữa không trung. *"Vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc".* Thế giới này đẹp vô cùng. *"Kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức, quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ".* "Kỳ diệu trân dị" là chúng ta không thể tưởng tượng. Nhưng ở thế giới Cực Lạc đến đâu cũng có thể nhìn thấy. "Hiệu sức" là trang sức ngày nay chúng ta gọi là bố trí. *"Hàm hiển bỉ Phật thế giới cụ túc trang nghiêm châu biến kỳ quốc. Thị trang nghiêm nhất từ trung sở hàm giao sức chi nghĩa".* Những câu trên kinh này là trích tại đây, nói rõ ý nghĩa của hai chữ trang nghiêm. Một là giao sức, một là cụ đức. Điều này là hôm nay chúng ta giảng về trang sức, nói rõ ý nghĩa này.

"Chí ư cụ đức giả, tắc như kinh đệ cửu phẩm trung như thật an trụ cụ túc trang nghiêm". Đệ cửu phẩm là "Viên mãn thành tựu phẩm". Trong kinh văn có như thật an trụ cụ túc trang nghiêm. Những điều này ai bố trí? ai thiết kế? Nói với quý vị, thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, cũng không có ai đi làm những công việc này, hoàn toàn là tự nhiên. Cảnh giới này thật không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật có nói *"tự tánh pháp nhĩ như thị"*, đây là hiển hiện tánh đức viên mãn, tuyệt đối không phải do người làm.

Thế giới Cực Lạc có, Thế giới của chúng ta có chăng? Chúng ta cũng có, có ở nơi bản thân của chính mình, là thân thể này của chúng ta. Thân thể rất kỳ diệu. Khi cha mẹ sanh ra. Quý vị xem bên ngoài thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Còn bên trong thì lục phủ ngũ tạng. Ai thiết kế? Ai chế tạo? Nó ở ngay trước mắt. Vấn đề trước mắt tại sao ta không hoài nghi, lại đi hoài nghi thế giới Cực Lạc? Việc trước mắt này quý vị thấy đích thực là không thể nghĩ bàn. Chúng ta cũng có thể dùng câu nói của Phật "tự tánh pháp nhĩ như thị". Không có ai thiết kế cả. Tự nhiên như vậy. Thế giới Cực Lạc như vậy, thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế. Ở đó không có nhà thiết kế công trình, cũng không có nhân viên kỹ thuật trang hoàng, không có! Đẹp không thể tưởng. Nhà thiết kế cao minh đến đâu cũng thiết kế không được như vậy.

Những điều kỳ diệu này đến bao giờ chúng ta mới hiểu được. Minh tâm kiến tánh sẽ biết, lúc hoát nhiên đại ngộ sẽ biết. Như thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Trong kinh điển giảng rất nhiều, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta sẽ thấy chân tướng. Chân tướng của biến pháp giới hư không giới hoàn toàn sáng tỏ. Thấy được thật tướng các pháp là đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh.

Chúng ta ở thế gian này nghiệp chướng sâu nặng. Trong tâm mỗi người đều tự hiểu, ở nơi thế giới này tu hành, muốn đạt đến cảnh giới này là điều không thể. Không có thọ mạng dài như vậy. Nên Phật dạy chúng ta đổi địa điểm, nói theo cách nói bây giờ gọi là di dân. Chúng ta di dân đến thế giới Cực Lạc. Điều kiện mà thế giới Cực Lạc cần là đức hạnh, không cần mang theo tài sản. Những vật cần dùng trong cuộc sống không cần đem theo bất cứ thứ gì. Vì ở đó đã quá viên mãn.

Điều kiện thiết yếu là tín nguyện hạnh. Đó là chúng ta tin tưởng, muốn đi và chịu niệm Phật. Chỉ cần một câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này chính là tín hiệu liên lạc của chúng ta với thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ cần chúng ta niệm không ngừng, thì tín hiệu này sẽ thông, sẽ nhận được. Khi đã nhận được, thì thật sự khi nào muốn đi thì lúc đó đi. Không có hạn chế thời gian, nhưng cần phải tin mới được.

"Cố tri cực lạc thế giới như thị trang nghiêm giả, cái do ư như thật nhi an trụ dã". "Như thật an trụ" này, làm cách nào an trụ? Đem chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi an trụ trong tam nghiệp thân khẩu ý của chúng ta.

Đây chính là "như thật an trụ". Tâm của chúng ta chân thành, ngôn ngữ chúng ta chân thành, hành vi chúng ta chân thành. Tâm chúng ta thanh tịnh, ngôn ngữ ý niệm chúng ta thanh tịnh. Bình đẳng, chánh giác, từ bi cũng như vậy, Chúng ta đã thật sự an trụ. Vì sao phải làm như vậy? Vì người người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều như vậy, đều như thật an trụ, nên họ cụ túc trang nghiêm.

Như thật an trụ là nhân, cụ túc trang nghiêm là quả báo. Nên nguyện thứ 19 "phát bồ đề tâm" trong 48 nguyện, nguyện thứ 18 "nhất hướng chuyên niệm", như thật an trụ. Chúng ta có thể nhất hướng chuyên niệm, làm gì có lý không vãng sanh!

Hôm nay chúng ta niệm Phật, nhưng tại sao không tương ưng? Chính là tâm chúng ta không chân thành. Mặt trái của chân thành là hư ngụy. Mặt trái của thanh tịnh là ô nhiễm. Mặt trái của bình đẳng là ngạo mạn. Mặt trái của từ bi là tự tư. Mặt trái của chánh giác là mê hoặc, hồ đồ. Chúng ta dùng tâm như vậy nên nó không tương ưng, niệm Phật làm sao niệm tốt được? Vấn đề là ở đây. Nên thế giới Cực Lạc như thật an trụ, chúng ta bây giờ cần phải học. Đây chính là tam bối vãng sanh.

Bất luận là thượng trung hạ tam bối, hay là nhất tâm tam bối, đều dạy chúng ta phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm. Tám chữ này chúng ta phải làm được. Phát bồ đề tâm chính là như thật an trụ. Đem chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi an trụ trong tam nghiệp thân khẩu ý của chúng ta. Như vậy là sao? Chúng ta đã thật sự hạ quyết tâm muốn cầu sanh tịnh độ. Chúng ta không muốn trôi lăn trong lục đạo luân hồi nữa. Lần sau đến thế giới này là vì nguyện lực mà đến, không phải thân nghiệp báo. Giống như chư Phật bồ tát ứng hóa để đến thế gian này. Khẳng định sẽ đến.

Vì sao? Vì có duyên với người thế giới này. Chúng sanh có cảm nhất định có ứng, không phải tự mình muốn hay không muốn đến. Trong muốn hay không muốn đến đó còn có phân biệt chấp trước. Khi phân biệt chấp trước này không còn, chúng sanh ở đây có cảm tự nhiên có ứng. Điều này ở sau khó giải thích,

"Thật giả, chân thật chi tế dã, thị vị cụ đức". Chúng ta đem điều này để vào trong bồ đề tâm. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi _ Đây là đức. *"Hựu đệ thập ngũ phẩm trung".* Phẩm bồ đề đạo tràng có hai câu như vậy *"nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện. Thử chánh hiển sự sự vô ngại pháp giới chi viên minh cụ đức dã".* Ở trước trong thập huyền chúng ta học qua.

"Sự sự vô ngại", đây là giảng đến cứu cánh viên mãn. Còn trong các kinh đại thừa khác giảng đến lý sự vô ngại. Chỉ có Hoa Nghiêm giảng đến sự sự vô ngại. Ở trong kinh này, cũng có rất nhiều kinh văn, ví dụ sự sự vô ngại. Trang nghiêm chúng ta học đến đây. Câu ở dưới là thanh tịnh, chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

"Thanh tịnh giả, thân khẩu ý tam nghiệp, ly nhất thiết ác hành phiền não cấu nhiễm chi vị". Đây là tổng thuyết cái gì gọi thanh tịnh. Thân, tạo tác của thân, ngôn ngữ của miệng, ý niệm của ý. Đây gọi là ba nghiệp. Ly nhất thiết ác hành, không có hành vi ác. Tiêu chuẩn của ác này là mặt trái với thập thiện _ thập ác. Như vậy chúng ta sẽ hiểu, thân lìa sát đạo dâm. Khẩu lìa vọng nghiệp, ỷ ngữ, ác khẩu. Ý niệm lìa tham sân si _ không tham, không sân, không si. Như vậy gọi là tu thập thiện. Người tu thập thiện chơn chánh chính là Bồ Tát.

Còn ác hạnh là loại phiền não thứ hai. Phiền não thông thường chỉ kiến tư phiền não, trần sa phiền não. Kiến tư phiền não trong Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Trần sa phiền não là phân biệt. Do đó tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước. Không còn chấp trước, tâm chúng ta được thanh tịnh.

Tâm vì sao không thanh tịnh? Vì không lìa được chấp trước. Tâm vì sao không bình đẳng? Do không lìa được phân biệt. Chúng ta đều biết, buông bỏ chấp trước, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền. Chúng ta cần phải ở chỗ này nỗ lực, không nên chấp trước quá đáng. Bất cứ việc gì có thể bỏ qua được thì rất tốt. Trong sinh hoạt hằng ngày, trong công việc và đối nhân xử thế tiếp vật.

Đạt đến một tiêu chuẩn, nên người xưa nói lễ tiết. Cái gì là lễ? có tiết độ, có tiêu chuẩn. Đạt đến tiêu chuẩn này là được, không nên vượt qua, cũng không nên không đạt được. Như vậy là tốt. Ở chỗ này, công việc, tiếp vật, đối nhân xử thế trong sinh hoạt, phải học tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Cũng chính là nói cố gắng buông bỏ phân biệt chấp trước

Cái sau cùng là giảng về cấu nhiễm. Cấu nhiễm ở đây gọi là nhiễm ô. Nhiễm ô chỉ điều gì? Phải làm nhạt thất tình lục dục. Thế giới này của chúng ta gọi là uế độ. Thế giới tây phương Cực Lạc gọi là tịnh độ, tịnh độ chính là không có nhiễm ô. Trong nhiễm ô quan trọng nhất là tình chấp, rất nặng nề. Tham sân si mạn là nhiễm ô. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Những thứ này nhiễm ô tự tánh, nên nhất định phải lìa bỏ nó.

"Thám huyền Ký vân, tam nghiệp vô quá vân thanh tịnh". Tam nghiệp là thân khẩu ý. Bên dưới nói: *"Cái vị thân khẩu ý tam nghiệp giai vô quá thất dã",* đây là Bồ Tát. Địa vị thấp nhất là A la hán. A la hán đã làm được. "Hựu thanh tịnh độ", chỉ tịnh độ. Thân thanh tịnh, chỉ thân Phật. Người thanh tịnh, chỉ Như Lai. Đây là giảng về thanh tịnh. Tiêu chuẩn chính là tam nghiệp không sai lầm. Tam nghiệp không sai lầm là người. Người này là ai? Người này là Phật. Thân thanh tịnh là thân Phật.

Phật ở đây, Thiên Thai đại sư giảng có sáu loại Phật. Lý tức Phật, nghĩa là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh bản lai là Phật, rất gần với cách nói của người xưa nói: "nhân chi sơ tánh bổn thiện". Tánh người vốn thiện, đây là tự tánh. Biến thành bất thiện là tập tánh, không phải bản tánh của chúng ta. Nên Phật Bồ Tát nhìn người, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh. Vì sao? Các ngài nhìn bản tánh của con người chứ không nhìn tập tánh. Vì sao? Vì bản tánh mới là thật, vĩnh hằng không thay đổi.

Chúng ta hiện tại tuy bất thiện, bất thiện tương lai sẽ trở thành thiện. Vì sao chúng ta bất thiện? Vì ta mê. Sẽ có ngày ta giác ngộ. Giác ngộ rồi, thì những bất thiện đều buông bỏ hết. Nên thiện là thật, bất thiện là giả. Như chúng ta thấy một người, người rất tốt, người tốt. Uống rượu say rồi quậy phá. Chúng ta biết người này rất tốt, nên khi tỉnh rượu là không còn việc gì nữa, hà tất phải tính toán?

Ngày nay chúng ta thấy người tạo tội nghiệp sâu nặng, cũng không nên để trong tâm. Giống như chúng ta thấy người rất tốt vậy. Phật Bồ tát nhìn tất cả chúng sanh làm ác này, đều dùng cách này. Nên các ngài luôn luôn từ bi, không đem những người ác, việc ác, hành vi ác này bỏ trong tâm, tuyệt đối không có. Nếu các ngài để trong tâm thì tâm họ sẽ bị nhiễm ô. Chỉ có người mê muội tự tánh, mới đem sai lầm của người khác để trong tâm của mình, thật không đáng! Chính mình làm sao? Tâm chính mình là lương thiện, biến thành thùng rác của người khác. Quý vị nói như vậy thông minh chăng? Lương tâm thiện tâm của chính mình, lại đem bỏ rác của người khác, bỏ nhiễm ô của người khác. Như vậy là sai.

Chúng ta học Phật, phải học Đức Phật nhìn chúng sanh như thế nào. Phật nhãn nhìn tất cả chúng sanh toàn là Phật, nhìn mọi việc đều việc tốt. Người người đều người tốt, việc việc đều việc lành. Làm ác cũng là việc tốt. Vì sao? Vì tốt xấu hai nhị biên đều không thể được. Có pháp thân Bồ Tát nào không nhập bất nhị pháp môn? Nhập bất nhị pháp môn, nhị biên đều đã rời, trung đạo cũng không

có, tâm thanh tịnh chơn chánh hiện tiền. Vì vậy trên A la hán thì tam nghiệp đều đã thanh tịnh. Càng hướng lên trên thì trình độ thanh tịnh càng sâu. Dưới đây đưa ra "Vãng Sanh Luận", *"hựu Vãng Sanh Luận vị, tam chủng trang nghiêm nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú giả thanh tịnh cú"*. Ba loại trang nghiêm này, ở trước chúng ta đã học qua: Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, Quốc độ trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm này nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú là thanh tịnh cú. *"Thanh tịnh cú chân thật trí huệ vô vi pháp thân"*. Đây là tự tánh đầy đủ trí tuệ đức tướng. Sau khi khai ngộ Ngài Huệ Năng có nói: đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Chính là ý này.

"Thử dữ kinh đề trung, trang nghiêm thanh tịnh diệu hợp thiên nhiên. Tam chủng trang nghiêm giả, vô lượng trang nghiêm dã. Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, Quốc độ trang nghiêm". Mỗi loại đều vô lượng trang nghiêm. *"Kim tề nhập nhất thanh tịnh cú trung",* tam chủng trang nghiêm nhập nhất thanh tịnh cú, *"thị nhất thiết tức nhất",* đảo ngược lại nhất tức nhất thiết. Đây gọi là bất nhị pháp môn.

Thanh tịnh, từ trong ý này mà nói, chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Trong kinh Hoa Nghiêm Thế Tôn thường nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, không phải từ bên ngoài tu vào. Trong tự tánh vốn đầy đủ. Khi nào chúng ta buông bỏ hết chướng ngại, nó sẽ hiện tiền. *"Hựu kinh vân, tâm tịnh tắc Phật tịnh độ, biểu nhất tức nhất thiết. Hoa Nghiêm huyền chỉ, hựu ư thử xứ kiến chi"*. Tâm tịnh tức Phật tịnh độ, câu này xưa nay chư vị tổ sư trong khi giảng dạy chú giải dẫn chứng rất nhiều. Nên chúng ta đối với câu này rất quen thuộc.

Chúng ta biết, nhưng không làm được. Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, nên hoàn cảnh cư trú của chúng ta cũng không thanh tịnh. Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, thì hoàn cảnh cư trú của chúng ta hiện nay sẽ thanh tịnh. Ta cần phải có tín tâm, phải khẳng định cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh. Cũng chính là nói tướng tùy ý niệm của chúng ta mà đang chuyển biến. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. "Nhất" ở đây chính là tâm. "Nhất thiết" chính là tất cả pháp. Tất cả pháp từ đâu đến? Từ tâm tưởng sanh. Tất cả pháp không rời nhất tâm, nhất tâm hiện tất cả pháp. Đây là diệu chỉ của Hoa Nghiêm. Huyền là huyền diệu.

Chúng ta tu học bất luận tu pháp môn nào, thì đó là phương pháp, là con đường. Tu điều gì? Tu tâm thanh tịnh. Chúng ta sẽ thật sự hiểu chúng ta tu là gì. Tâm thanh tịnh hiện tiền là vô lượng công đức. Tâm người thanh tịnh, thân đương

nhiên thanh tịnh. Thân tâm mạnh khỏe, không có bất cứ bệnh gì. Hiện nay người phương tây rất coi trọng chữa lành bệnh. Đau bệnh như vậy làm sao trị liệu? Làm sao trị lành nó? Tâm thanh tịnh thì toàn bộ đều tốt. Bây giờ họ đã hiểu đạo lý này. Đây là nền khoa học vừa mới hưng khởi. Đều chú ý đến và làm qua rất nhiều lần thực nghiệm, chứng minh ý niệm này có năng lượng rất lớn. Nếu không ngừng tiếp tục làm thực nghiệm, tôi tin tưởng hai ba năm, nhất định sẽ khẳng định, xác định thành lập khoa học mới hưng khởi này.

Ý niệm có thể trị lành tất cả, không những bệnh của thân thể, mà vấn đề trong gia đình, thậm chí nói đến những thiên tai của địa cầu ngày nay. Ý niệm có thể chuyển biến được nó. Bây giờ mọi người coi trọng việc cầu đảo, địa cầu thiên tai quá nhiều. Phát động mọi người cùng nhau cầu nguyện, có hiệu quả không? Có hiệu quả. Tôi không hoài nghi chút nào, nhưng đây là trị ngọn, không phải trị gốc. Chỉ vài ngày không cầu nguyện, thì đâu lại vào đấy. Nên đây không phải trị gốc, trị ngọn có hiệu quả.

Trị gốc, trị gốc phải giáo dục. Giáo dục của đức Phật, giáo dục Khổng Mạnh. Giáo dục Khổng Mạnh với giáo dục Phật học đại thừa, mới có thể giải quyết tất cả vấn đề. Điều này ta không thể không biết, không thể không siêng năng học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.